

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: 02 /HĐDV

Cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và hỗ trợ tiền sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 5470/2016/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/12/2016 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT ban hành Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà;

Căn cứ Quyết định số 1296/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/6/2011 Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt Quy hoạch thủy lợi hệ thống Bắc Nam Hà;

Căn cứ năng lực công trình thủy lợi hiện có và nhu cầu sử dụng nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại văn phòng công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà, đại diện cho các bên ký Hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 gồm có:

1. Bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Bên A):

Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà

Ông: Trần Xuân Bách

Chức vụ: Phó giám đốc

Theo giấy ủy quyền ngày 25/9/2019 của Chủ tịch Công ty.

Tài khoản: 118000028545 Ngân hàng TM cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Nam Định.

Điện thoại: 0228.3649.492

FAX: 0228.3649.700

Địa chỉ: Ô D2, khu Đông Mạc, phường Thống Nhất, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. Bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (Bên B):

Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Vụ Bản

Ông: Trần Đăng Lạp

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản: 3202201002432. Tại Ngân hàng Agribank chi nhánh Thành Nam Bắc Nam Định.

Điện thoại: 0228.3820.019



Địa chỉ: Thị trấn Gôi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

Sau khi thoả thuận hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022 với các nội dung sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

- Tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản năm 2022;

- Tiêu thoát nước cho diện tích mặt bằng tự nhiên thuộc các lưu vực của hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà.

Điều 2. Số lượng, chất lượng và thời gian thực hiện Hợp đồng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

2.1 Số lượng

Đơn vị tính: ha

| STT | Nội dung | Tổng | Lúa | Mạ, màu, cây CNNN | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------|----------|-------------------|---------|
| 1 | Vụ Xuân | 8.313,55 | 7.764,09 | 549,46 | |
| 2 | Vụ Mùa | 8.676,2 | 8.114,40 | 561,80 | |
| 3 | Diện tích NTTS | 62,5 | | | |
| | Tổng cộng | 17.052,25 | | | |

(Có phụ lục kèm theo)

2.2 Chất lượng sản phẩm và thời gian thực hiện

a) Chất lượng sản phẩm

- Cấp nước tưới: Đảm bảo chất lượng nguồn nước, đủ lượng nước theo khung thời vụ sản xuất và nhu cầu sử dụng nước của cây trồng, vật nuôi;

- Tiêu thoát nước: Đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, không có diện tích bị úng ngập.

b) Thời gian thực hiện

Căn cứ Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà và Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2022 của các địa phương; Hai bên dự kiến thời gian thực hiện cấp nước tưới, tiêu thoát nước như sau:

- Vụ Xuân: từ tháng 01 đến 30/05/2022; Nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng trước ngày 30/6/2022;

- Vụ Mùa: từ tháng 06 đến tháng 11/2022; Nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng trước ngày 30/11/2022.

Điều 3. Trách nhiệm của các bên

Thực hiện theo Quyết định số 5470/QĐ-BNN-TCTL ngày 28/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà:

3.1 Trách nhiệm của bên A

3.1.1 Cung cấp, tạo nguồn nước tưới theo kế hoạch dùng nước của bên B. Thông báo cho bên B về thời gian vận hành cấp nước tưới trước 24 giờ kể từ khi nhận được kế hoạch dùng nước;

3.1.2 Vận hành các trạm bơm đầu mối để tiêu nước kịp thời khi dự báo thời tiết có mưa vừa, mưa to hoặc áp thấp nhiệt đới, bão ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực; duy trì mực nước tại bể hút các trạm bơm đầu mối theo quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà;

3.1.3 Phối hợp với bên B kiểm tra, đánh giá kết quả phục vụ trong và sau mỗi đợt tưới, tiêu; lập biên bản giao nhận mực nước tại hạ lưu công trình mỗi đợt tưới; nghiệm thu chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi sau khi kết thúc sản xuất từng vụ;

3.1.4 Điều tiết mực nước kênh tưới, kênh tiêu thuộc trách nhiệm bên A quản lý theo quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà;

3.1.5 Bảo đảm an toàn công trình, máy móc thiết bị, kênh tưới, kênh tiêu, các công trình trên kênh thuộc trách nhiệm của bên A quản lý trong suốt thời gian tưới, tiêu. Nếu công trình, máy móc thiết bị bị hư hỏng đột xuất hoặc có nguy cơ không đảm bảo an toàn thì bên A tạm dừng việc cấp nước tưới, tiêu nước, đồng thời thông báo cho bên B và nhanh chóng khắc phục hư hỏng công trình, kịp thời phục vụ sản xuất;

3.1.6 Khởi thông dòng chảy trên các kênh tưới, kênh tiêu chính thuộc trách nhiệm bên A quản lý.

3.2 Trách nhiệm của bên B

3.2.1 Lập kế hoạch sử dụng nước phù hợp với thời vụ sản xuất nông nghiệp của địa phương và nhu cầu sử dụng nước của cây trồng;

3.2.2 Vận hành trạm bơm vừa và nhỏ trước các trạm bơm lớn từ 2 đến 3 ngày để tưới cho diện tích theo nhiệm vụ thiết kế;

3.2.3 Căn cứ vào kế hoạch dùng nước thực hiện đăng ký diện tích cần tưới mỗi đợt, chi tiết từng kênh cấp II; thời gian đăng ký trước 48 giờ. Trường hợp cần kéo dài thời gian tưới, bên B đăng ký bổ sung trước 24 giờ và phối hợp với bên A kiểm tra thực tế, xác định diện tích và thời gian tưới bổ sung;

3.2.4 Điều tiết nước trên hệ thống kênh tưới, kênh tiêu theo quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, việc lấy nước phải thực hiện theo nguyên tắc diện tích vùng cao, xa tưới trước, thấp gần tưới sau đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và phải có biện pháp giữ nước;

3.2.5 Bảo đảm an toàn kênh tưới, kênh tiêu, các công trình trên kênh trong suốt thời gian tưới, tiêu. Nếu công trình bị hư hỏng đột xuất hoặc có nguy cơ không đảm bảo an toàn thì phải báo ngay cho bên A (trực tiếp là các trạm bơm đầu mối) để dừng vận hành, nhanh chóng khắc phục hư hỏng công trình và đăng ký lại kế hoạch sử dụng nước với bên A;

3.2.6 Giải tỏa ách tắc, khởi thông dòng chảy trên các trục kênh tiêu, kênh tưới do bên B quản lý;

3.2.7 Vận hành các trạm bơm vừa và nhỏ tiêu úng theo nhiệm vụ thiết kế; khi tiêu úng thực hiện phương châm chôn, rải, tháo nước;

3.2.8 Phối hợp với bên A kiểm tra công tác cấp nước tưới, tiêu nước sau mỗi đợt và xác nhận mực nước tại hạ lưu cống tưới, mực nước tại các điểm đo theo quy trình; nghiệm thu chất lượng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi sau khi kết thúc sản xuất.

Điều 4. Giá trị hợp đồng

Giá trị hợp đồng được xác định trên cơ sở số lượng, chất lượng và đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Điều khoản chung

6.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng những Điều đã quy định trong Hợp đồng này. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc, hai bên cùng thống nhất giải quyết;

6.2 Hợp đồng này bao gồm 4 trang, được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau: Bên cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giữ 03 bản; bên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giữ 03 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Trần Đăng Lập

ĐẠI DIỆN BÊN A



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Trần Xuân Bách